

**HỘI LHPN TỈNH BẮC GIANG**

**\*\*\***

# **TÀI LIỆU**

**TẬP HUẤN BỒI DƯỠNG NÂNG CAO KIẾN THỨC, KỸ NĂNG  
CHO THÀNH VIÊN MÔ HÌNH ĐỊA CHỈ TIN CẬY ĐIỂM**

*Bắc Giang, năm 2024*

# **PHẦN 1. NHẬN DIỆN BẠO LỰC GIA ĐÌNH, BẠO LỰC GIỚI**

## **I. BẠO LỰC GIA ĐÌNH**

### **1. Bạo lực gia đình là gì ?**

- *Bạo lực gia đình* là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình (Khoản 1, Điều 2, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022).

- Mọi quan hệ gia đình theo khoản 2, điều 3 luật PCBLGD 2022 gồm: Người đã ly hôn; người chung sống như vợ chồng; người là cha, mẹ, con riêng, anh, chị, em của người đã ly hôn, của người chung sống như vợ chồng; người đã từng có quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi với nhau cũng được xác định là hành vi bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ

**2. Các hành vi bạo lực gia đình** (Khoản 1, Điều 2, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022)

a) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, đe dọa hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng;

b) Lãng mạ, chì chiết hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

c) Cường ép chứng kiến bạo lực đối với người, con vật nhằm gây áp lực thường xuyên về tâm lý;

d) Bỏ mặc, không quan tâm; không nuôi dưỡng, chăm sóc thành viên gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; không giáo dục thành viên gia đình là trẻ em;

đ) Kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực của thành viên gia đình;

e) Ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý;

g) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;

h) Tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

i) Cường ép thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của vợ hoặc chồng;

k) Cường ép trình diễn hành vi khiêu dâm; cường ép nghe âm thanh, xem hình ảnh, đọc nội dung khiêu dâm, kích thích bạo lực;

l) Cường ép tảo hôn, kết hôn, ly hôn hoặc cản trở kết hôn, ly hôn hợp pháp;

m) Cường ép mang thai, phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi;

n) Chiếm đoạt, hủy hoại tài sản chung của gia đình hoặc tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình;

o) Cường ép thành viên gia đình học tập, lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát tài sản, thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng lệ thuộc về mặt vật chất, tinh thần hoặc các mặt khác;

p) Cô lập, giam cầm thành viên gia đình;

q) Cường ép thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp trái pháp luật.

## **II. BẠO LỰC GIỚI**

### **1. Bao lực giới là gì ?**

*Bạo lực trên cơ sở giới (bạo lực giới)* là bạo lực nhằm vào một người dựa trên cơ sở giới tính của người đó. Nó bao gồm các hành động gây ra những tổn hại về thể chất, tâm lý và tình dục; những đe dọa dẫn đến những hành động nói trên; sự ép buộc và những hình thức khác nhằm tước bỏ tự do của người đó...

Bạo lực giới có phạm vi rộng hơn so với bạo lực gia đình; mặc dù cả nam giới và trẻ em trai cũng bị ảnh hưởng, nhưng phụ nữ và trẻ em gái thường phải chịu tác động nặng nề hơn do bạo lực giới gây ra.

### **2. Các hình thức bạo lực giới**

Các hình thức bạo lực giới thường xảy ra như: Bạo lực gia đình, mua bán người, mại dâm, quấy rối tình dục, lựa chọn giới tính khi sinh, ... Các hành vi bạo lực nói chung có thể được xem xét thành hai nhóm: Bạo lực giới trong phạm vi gia đình và bạo lực trong cộng đồng ở bất kỳ nơi nào.

- Bạo lực thể chất, tình dục và tâm lý xảy ra trong gia đình bao gồm đánh đập, bóc lột tình dục, lạm dụng tình dục trẻ em trong gia đình, bạo lực liên quan đến của hồi môn, cưỡng hiếp trong hôn nhân, làm tổn thương bộ phận sinh dục phụ nữ, và những phong tục truyền thống khác tổn hại đến người phụ nữ, bạo lực ngoài mối quan hệ vợ chồng và bạo lực liên quan đến sự bóc lột.

- Bạo lực thể chất, tình dục và tâm lý xảy ra trong cộng đồng bao gồm cưỡng hiếp, lạm dụng tình dục, đe dọa và quấy rối tình dục tại nơi làm việc, tại các cơ sở giáo dục, và bất kỳ đâu, buôn bán phụ nữ và ép buộc hoạt động mại dâm.

- Bạo lực thể xác, tình dục và tâm lý được gây ra hoặc được bỏ qua bởi Nhà nước và các tổ chức hoặc cho dù xảy ra ở bất cứ đâu.

## **III. PHÂN BIỆT BẠO LỰC GIA ĐÌNH VÀ BẠO LỰC GIỚI**

### **1. Đối tượng, phạm vi bạo lực**

Bạo lực gia đình xảy ra trong phạm vi mối quan hệ trong gia đình: Vợ, chồng; Cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; Con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; Anh, chị, em cùng cha mẹ, anh, chị, em cùng cha khác mẹ, anh, chị, em cùng mẹ khác cha, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; Ông bà nội, ông bà ngoại; Cháu nội, cháu ngoại; Cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột.

Bạo lực giới xảy ra ở phạm vi rộng hơn, bao gồm phụ nữ, nam giới, trẻ em gái, trẻ em trai đều có nguy cơ bị bạo lực giới. Không chỉ là những người có quan hệ gia đình mà gồm cả hình vi bạo lực bên ngoài xã hội hướng tới 1 người nhằm vào giới

tính của người đó. Các hành vi bạo lực giới rộng hơn bạo lực gia đình, ngoài hành vi bạo lực gia đình còn có: Tảo hôn, ép hôn, mua bán người, lạm dụng tình dục trẻ em, mại dâm, cưỡng bức, quấy rối tình dục, nạo phá thai, lựa chọn giới tính khi sinh ...

**2. Hình thức bạo lực:** Bạo lực gia đình và bạo lực giới đều xảy ra dưới 4 hình thức

- **Bạo lực về thể chất:** là hành vi ngược đãi, đánh đập thành viên gia đình, làm tổn thương tới sức khỏe, tính mạng của họ.

- **Bạo lực về tinh thần:** là những lời nói, thái độ, hành vi làm tổn thương tới danh dự, nhân phẩm, tâm lý của thành viên gia đình

- **Bạo lực về kinh tế:** là hành vi xâm phạm tới các quyền lợi về kinh tế của thành viên gia đình (*quyền sở hữu tài sản, quyền tự do lao động...*)

- **Bạo lực về tình dục:** là tất cả các hành vi mang tính chất cưỡng ép trong các quan hệ tình dục giữa các thành viên gia đình, kể cả việc cưỡng ép sinh con

#### **IV. NGUYÊN NHÂN, HẬU QUẢ CỦA BẠO LỰC GIA ĐÌNH/ BẠO LỰC GIỚI**

##### **1. Nguyên nhân bạo lực gia đình/bạo lực giới**

- Bất bình đẳng giới
- Mắc các tệ nạn xã hội như nghiện rượu, cờ bạc, ma túy, mại dâm
- Tệ nạn như mại dâm và ngoại tình
- Thiếu việc làm, khó khăn về kinh tế
- Thiếu hiểu biết về pháp luật
- Các nguyên nhân khác

##### **2. Hậu quả của bạo lực gia đình/bạo lực giới**

###### *a. Đối với người bị bạo lực*

- Về sức khỏe thể chất: bị tổn hại, thương tích đau đớn, có thể bị khuyết tật suốt đời, thậm chí dẫn đến tử vong.

- Về sức khỏe tinh thần: Luôn ám ảnh bị bạo lực; chán nản, buồn rầu, lo lắng, sợ hãi, mất tự tin, hoang mang, trầm cảm; cảm thấy cuộc sống nặng nề, căng thẳng và tuyệt vọng.

- Về sức khỏe sinh sản: Mang thai ngoài ý muốn, thai nhi suy dinh dưỡng, sảy thai, đẻ non, lây nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nhiễm HIV.

- Hậu quả với trẻ em: Với trẻ nhỏ dưới 5 tuổi: Khóc nhiều, suy dinh dưỡng, chậm lớn, chậm phát triển trí tuệ, e ngại khi tiếp xúc với người lạ.

- Với trẻ trong độ tuổi trước vị thành niên: thiếu tập trung và không có khả năng chơi tích cực; vụng về, lóng ngóng và hay gây rối; tránh va chạm và dễ chiều theo ý người khác; mất hứng thú với các hoạt động xã hội và giảm năng lực xã hội; lẩn tránh các mối quan hệ với các bạn cùng lứa tuổi.

- Với trẻ vị thành niên: học kém, bỏ học, phạm tội, uống rượu, hút thuốc lá và nghiện ma túy; thiếu tin tưởng vào người lớn; bỏ đi khỏi nhà; có thể có các hành vi bạo lực như người lớn; chán nản và có ý nghĩ tự tử; thậm chí tự tử.

###### *b. Đối với người gây bạo lực*

- Phá hỏng mối quan hệ vợ - chồng, cha mẹ - con cái, ông bà-cháu, cảm thấy cô đơn ngay trong gia đình;

- Có nhiều trường hợp phải đóng tiền nộp phạt vi phạm hành chính khi có hành vi gây ra bạo lực gia đình.

- Bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu gây hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng với nạn nhân.

*c. Đối với gia đình*

- Kinh tế gia đình bị ảnh hưởng: Phải tốn tiền chữa trị phục hồi sức khỏe và tinh thần của nạn nhân và người chứng kiến bạo lực sẽ bị ảnh hưởng trong một thời gian dài.

- Giảm thời gian và năng suất lao động từ đó giảm thu nhập gia đình. Không có khả năng làm tròn bổn phận với gia đình nội, ngoại.

- Chất lượng cuộc sống của thành viên trong gia đình bị giảm sút.

- Gia đình tan vỡ =>Ly thân, ly hôn.

*d. Đối với xã hội*

- Tạo ra lực lượng lao động tương lai có sức khỏe thể chất và tinh thần yếu, thiếu sáng tạo. Giảm sự đóng góp của nạn nhân và người gây bạo lực gia đình đối với xã hội.

- Ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội; Mất CBGT, ảnh hưởng đến phát triển nội giống

- Ảnh hưởng đến truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam.

## **PHẦN 2.**

### **MỘT SỐ VĂN BẢN, QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT LIÊN QUAN**

#### **I. MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN**

1. Hiến pháp

2. Luật hình sự

3. Luật phòng chống bạo lực gia đình

4. Luật hôn nhân và gia đình

5. Luật bình đẳng giới

6. NĐ số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật PCBLGD

7. NĐ số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình

8. QĐ 45/QĐ-TTg ngày 13/01/2022 của CP phê duyệt Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025

9. Quyết định số 1863/QĐ – TTg ngày 23/12/2019 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020 – 2025;

10. Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em;

11. Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

## **II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH/BẠO LỰC GIỚI**

### **1. Các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống bạo lực gia đình (Điều 3 – Luật PCBLGD) gồm:**

- Hành vi bạo lực gia đình quy định tại Điều 3 của Luật này.
- Kích động, xúi giục, lôi kéo, dụ dỗ, giúp sức, cưỡng ép người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.
- Sử dụng, truyền bá thông tin, tài liệu, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động bạo lực gia đình.
- Trả thù, đe dọa trả thù người giúp đỡ người bị bạo lực gia đình, người phát hiện, báo tin, tố giác, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.
- Cản trở việc phát hiện, báo tin, tố giác, ngăn chặn và xử lý hành vi bạo lực gia đình.
- Lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để thực hiện hành vi trái pháp luật.
- Dung túng, bao che, không xử lý, xử lý không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi bạo lực gia đình.

### **2. Quyền, trách nhiệm của người bị bạo lực**

2.1. Người bị bạo lực gia đình có các quyền sau đây:

- a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác có liên quan đến hành vi bạo lực gia đình;
- b) Yêu cầu cơ quan, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, hỗ trợ theo quy định của Luật này;
- c) Được bố trí nơi tạm lánh, giữ bí mật về nơi tạm lánh và thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- d) Được cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với bạo lực gia đình, trợ giúp pháp lý và trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật;
- đ) Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường tổn hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và thiệt hại về tài sản;
- e) Được thông tin về quyền và nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình, xử lý hành vi bạo lực gia đình;
- g) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;
- h) Quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình.

2.2. Người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin liên quan đến hành vi bạo lực gia đình khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền

### **3. Trách nhiệm của cá nhân, gia đình và một số tổ chức trong phòng chống bạo lực gia đình**

#### **3.1. Trách nhiệm cá nhân**

- Thực hiện quy định của pháp luật về PCBLGD; HN&GD; BDG; phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.
- Quan tâm, chăm lo xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, văn minh
- Kịp thời ngăn chặn hành vi BLGD và thông báo cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền

#### **3.2. Trách nhiệm của gia đình**

- Giáo dục, nhắc nhở TVGD thực hiện quy định của PL về PCBLGD; HN&GD; BDG; phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.
- Hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các TVGD; can ngăn người có hv BLGD chấm dứt hv BL; chăm sóc NNBLGD
- Phối hợp với CQ,TC và cộng đồng dân cư trong PCBLGD

#### **3.3. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp**

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình theo thẩm quyền tại địa phương.
- Bố trí kinh phí, nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn quản lý theo quy định của Luật này.
- Hàng năm, Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về công tác phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương.

#### **3.4. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình trong việc xử lý tin báo, tố giác hành vi bạo lực gia đình (Điều 11, ND 76/2023/ND-CP)**

a. Thực hiện phân loại tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình ngay sau khi nhận được tin báo, tố giác như sau:

- Báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự đối với trường hợp tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình có dấu hiệu tội phạm;

- Phân công Công an xã, phường, thị trấn xử lý trong trường hợp người bị bạo lực là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc hoặc hành vi bạo lực gia đình đã hoặc có khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị bạo lực;

- Xử lý theo thẩm quyền ngay khi tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình hoặc nhận được báo cáo về hành vi bạo lực gia đình của tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Luật Phòng, chống

bạo lực gia đình. Trong quá trình xử lý tin báo, tổ giác về hành vi bạo lực gia đình, theo thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ thực tiễn mời đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến người bị bạo lực gia đình tham gia để bảo vệ, hỗ trợ, tư vấn tâm lý và cung cấp các kỹ năng ứng phó với bạo lực gia đình.

b. Phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền xử lý tin báo, tổ giác về hành vi bạo lực gia đình đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

c. Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc xử lý hành vi bạo lực gia đình.

d. Cung cấp thông tin việc xử lý tin báo, tổ giác về hành vi bạo lực gia đình khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc của cơ quan, tổ chức, cá nhân báo tin, tổ giác về hành vi bạo lực gia đình.

#### **4. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên**

1. Giám sát, phản biện xã hội; tham gia giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Tuyên truyền, giáo dục, khuyến khích, động viên thành viên, hội viên, quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và quy định khác của pháp luật có liên quan. Thực hiện tuyên truyền, giáo dục kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình trong cơ quan, tổ chức mình và Nhân dân.

3. Kiến nghị những biện pháp cần thiết với cơ quan nhà nước có liên quan để thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và quy định khác của pháp luật có liên quan; tham gia phòng, chống bạo lực gia đình, chăm sóc, hỗ trợ và bảo vệ người bị bạo lực gia đình.

4. Chủ trì, phối hợp phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định

#### **5. Trách nhiệm của các cấp Hội PN**

- Tuyên truyền, giáo dục, khuyến khích, động viên hội viên và nhân dân chấp hành pháp luật về PCBLGD, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

- Kiến nghị những biện pháp cần thiết với cơ quan nhà nước có liên quan để thực hiện pháp luật về PCBLGD, hôn nhân và GD, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác; tham gia PCBLGD, chăm sóc, hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân.

- Tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về PCBLGD

- Tổ chức cơ sở tư vấn pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

- Tổ chức các hoạt động dạy nghề, tín dụng, tiết kiệm để hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

- Kiến nghị Chủ tịch UBND xã hoặc tòa án ra quyết định cấm tiếp xúc giữa người có hành vi và nạn nhân bạo lực gia đình là nữ

- Phối hợp hỗ trợ hoạt động hòa giải, tư vấn về gia đình

- Phối hợp với UBND cùng cấp trong việc tuyên truyền, vận động, xây dựng các địa chỉ tin cậy ở cộng đồng

### **5. Cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình**

5.1. Cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình thực hiện việc chăm sóc, tư vấn, bố trí nơi tạm lánh, hỗ trợ nhu cầu thiết yếu cho người bị bạo lực gia đình và trẻ em mà người bị bạo lực gia đình có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng; giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình.

5.2. Cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm:

- a) Địa chỉ tin cậy;
- b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- c) Cơ sở trợ giúp xã hội;
- d) Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý;
- đ) Cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình;
- e) Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình.

## **III. MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**

### **A. XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH**

Ngày 31/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022), theo đó, các hành vi vi phạm hành chính về phòng, chống bạo lực gia đình bị xử lý như sau:

#### **1. Hành vi xâm hại sức khỏe thành viên gia đình (Điều 52)**

a. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình.

b. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Sử dụng các công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình;

- Không kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu điều trị trong trường hợp nạn nhân cần được cấp cứu kịp thời hoặc không chăm sóc nạn nhân trong thời gian nạn nhân điều trị chấn thương do hành vi bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối.

#### ***Ngoài ra còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:***

- Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với các hành vi nêu trên;

- Buộc chi trả toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình; Sử dụng các công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình.

#### **2. Hành vi hành hạ, ngược đãi thành viên gia đình (Điều 53)**

a. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Đối xử tồi tệ với thành viên gia đình như: bắt nạt, nhin uống, bắt chịu rét, mặc rách, không cho hoặc hạn chế vệ sinh cá nhân;

- Bỏ mặc không chăm sóc thành viên gia đình là người cao tuổi, yếu, khuyết tật, phụ nữ có thai, phụ nữ nuôi con nhỏ.

b. Ngoài ra còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi nêu trên.

### **3. Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của thành viên gia đình (Điều 54)**

a. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lăng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình.

b. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Tiết lộ hoặc phát tán tư liệu, tài liệu thuộc bí mật đời tư của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

- Sử dụng các phương tiện thông tin nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình;

- Phổ biến, phát tán tờ rơi, bài viết, hình ảnh nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nạn nhân.

c. Ngoài ra còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi nêu trên;

- Buộc thu hồi tư liệu, tài liệu, tờ rơi, bài viết, hình ảnh đối với hành vi tiết lộ hoặc phát tán tư liệu, tài liệu thuộc bí mật đời tư của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm; Phổ biến, phát tán tờ rơi, bài viết, hình ảnh nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nạn nhân.

### **4. Hành vi cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý (Điều 55)**

a. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Cấm thành viên gia đình ra khỏi nhà, ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, bạn bè hoặc có các mối quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh nhằm mục đích cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý đối với thành viên đó;

- Không cho thành viên gia đình thực hiện quyền làm việc;

- Không cho thành viên gia đình tham gia các hoạt động xã hội hợp pháp, lành mạnh.

b. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi buộc thành viên gia đình phải chứng kiến cảnh bạo lực đối với người, con vật.

c. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Cưỡng ép thành viên gia đình thực hiện các hành động khiêu dâm, sử dụng các loại thuốc kích dục;

- Có hành vi kích động tình dục hoặc lạm dụng thân thể đối với thành viên gia đình.

d. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi nêu trên.

**5. Hành vi ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau (Điều 56)**

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con, trừ trường hợp cha mẹ bị hạn chế quyền thăm nom con theo quyết định của tòa án; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau.

**6. Vi phạm quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng (Điều 57)**

a. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn; từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ nuôi dưỡng giữa anh, chị, em với nhau, giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu theo quy định của pháp luật;

- Từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dưỡng cha, mẹ; nghĩa vụ cấp dưỡng, chăm sóc con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

b. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện nghĩa vụ đóng góp, nuôi dưỡng theo quy định đối với các hành vi nêu trên.

**7. Hành vi bạo lực về kinh tế (Điều 58)**

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Chiếm đoạt tài sản riêng của thành viên gia đình.

- Ép buộc thành viên gia đình lao động quá sức hoặc làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại hoặc làm những công việc khác trái với quy định của pháp luật về lao động.

- Ép buộc thành viên gia đình đi ăn xin hoặc lang thang kiếm sống.

**8. Hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ (Điều 59)**

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi đe dọa bằng bạo lực để buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ.

**9. Hành vi bạo lực đối với người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình (Điều 60)**

a. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Đe dọa người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình;

- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình.

b. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Hành hung người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình;

- Đập phá, hủy hoại tài sản của người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình.

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi đập phá, hủy hoại tài sản của người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình.

- Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi nêu trên.

**10. Hành vi cưỡng bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình (Điều 61)**

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi cưỡng bức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

**11. Hành vi cố ý không ngăn chặn, báo tin hành vi bạo lực gia đình và cản trở việc ngăn chặn, báo tin hành vi bạo lực gia đình (Điều 62)**

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Biết hành vi bạo lực gia đình, có điều kiện ngăn chặn mà không ngăn chặn.

- Biết hành vi bạo lực gia đình mà không báo tin cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.

- Cản trở người khác phát hiện, khai báo hành vi bạo lực gia đình.

**12. Hành vi sử dụng, truyền bá thông tin, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động hành vi bạo lực gia đình (Điều 63)**

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng, truyền bá thông tin, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động hành vi bạo lực gia đình.

**13. Vi phạm quy định về tiết lộ thông tin về nạn nhân bạo lực gia đình (Điều 64)**

Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với nhân viên y tế, nhân viên tư vấn trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình có một trong những hành vi sau đây:

- Tiết lộ thông tin cá nhân của nạn nhân bạo lực gia đình mà không được sự đồng ý của nạn nhân hoặc người giám hộ của nạn nhân làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của nạn nhân.

- Cố ý tiết lộ hoặc tạo điều kiện cho người có hành vi bạo lực biết nơi tạm lánh của nạn nhân bạo lực gia đình.

**14. Hành vi lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để trục lợi (Điều 65)**

a. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Đòi tiền của nạn nhân hoặc người nhà nạn nhân sau khi có hành động giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình;

- Yêu cầu thanh toán chi phí sinh hoạt của nạn nhân ở địa chỉ tin cậy tại cộng đồng;

- Lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của nạn nhân bạo lực gia đình để yêu cầu họ thực hiện hành vi trái pháp luật.

b. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Thành lập cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình để hoạt động trục lợi;

- Lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

c. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, chứng chỉ hành nghề từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi thành lập cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình để hoạt động trục lợi; Lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

d. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi đòi tiền của nạn nhân hoặc người nhà nạn nhân sau khi có hành động giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình.

#### **15. Vi phạm quy định về đăng ký hoạt động đối với cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (Điều 66)**

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình hoạt động ngoài phạm vi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình hoạt động khi chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc không đăng ký hoạt động.

#### **16. Vi phạm quy định về quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Điều 67)**

a. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi cố tình tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình trong thời gian thi hành quyết định cấm tiếp xúc.

b. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng điện thoại, phương tiện thông tin khác để đe dọa, chửi bới, xúc phạm nạn nhân bạo lực gia đình.

c. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi cố tình tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình trong thời gian thi hành quyết định cấm tiếp xúc.

### **B. TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ**

Người phạm tội liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự với các tội khác nhau theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cụ thể như sau:

**- Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác** (Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017)

Người cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Khung hình phạt cao nhất của tội này là bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân đối với một trong các trường hợp: Làm chết 02 người trở lên; Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với người chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

**- Tội hành hạ người khác** (Điều 140 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017)

Người nào đối xử tàn ác hoặc làm nhục người lệ thuộc mình nếu không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 185 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

Khung hình phạt cao nhất của tội này là bị phạt tù đến 3 năm.

**- Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình** (Điều 185 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017)

Người nào đối xử tồi tệ hoặc có hành vi bạo lực xâm phạm thân thể con, cháu thuộc một trong những trường hợp: Thường xuyên làm cho nạn nhân bị đau đớn về thể xác, tinh thần; Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Nếu phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu; người khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng hoặc người mắc bệnh hiểm nghèo thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm./.

### PHẦN 3

#### MỘT SỐ KỸ NĂNG HỖ TRỢ NẠN NHÂN BỊ BẠO LỰC

#### I. KỸ NĂNG PHÁT HIỆN, LÊN TIẾNG KHI BỊ BẠO LỰC

## **1. Kỹ năng phát hiện BLGD**

Nhận diện bạo lực gia đình thông qua các hình thức, hành vi bạo lực

### **1.1. Dấu hiệu bị thể chất và hành vi**

#### *(1) Bạo lực về thể xác*

\* Dấu hiệu bầm tím và bị thương: mắt thâm đen, dấu vết trên cổ, gãy tay hoặc chân, các vết rách nhỏ

- Bị đau ốm không được chữa trị đầy đủ
- Bị các vết thương lặp lại
- Đi lại khác thường

#### *(2). Dấu hiệu bị bạo lực tinh thần*

- Ít giao tiếp với hàng xóm
- Ít về nhà cha mẹ đẻ hoặc người thân
- Tô ý ngại ngùng hoặc không tham gia các hoạt động địa phương
- Không dám quyết định mà chưa hỏi ý kiến chồng/ bạn tình,
- Không dám trang điểm hoặc mặc các bộ quần áo họ yêu thích
- Nói về việc ngoại tình với sự chấp nhận, cam chịu
- Không dám hoặc không được sử dụng điện thoại
- Người chồng thường nhục mạ, nhạo báng, khinh thường vợ trước mặt người khác

#### *(3). Bạo lực kinh tế*

- Không có hoặc có rất ít tiền tiêu.
- Thường xuyên ghi chép từng khoản chi tiêu mỗi ngày
- Không được giữ các đồ đạc quý giá hoặc tài sản riêng tư
- Tô ra căng thẳng khi nói đến tiền bạc
- Không dám quyết định mua sắm các đồ đạc đắt tiền trong gia đình
- Né tránh khi nói về thu nhập và đóng góp chi tiêu của chồng
- Thú cưng hay đồ vật yêu thích hay bị huỷ hoại

#### *(4) Bạo lực tình dục*

- Không muốn nhắc đến vấn đề quan hệ tình dục vợ chồng
- Bị mắc bệnh phụ khoa nhiều lần mà không đỡ
- Có thể bị một số dấu hiệu bầm tím hoặc thương tích trên cơ thể
- Bị mang thai ngoài ý muốn
- Thường xuyên nạo phá thai

### **1.2. Thông qua dấu hiệu về tâm lý**

Nhiều phụ nữ không nói với những người khác chuyện mình bị bạo lực, ngay cả khi những người xung quanh có chủ động hỏi chuyện. Những đặc điểm tâm lý của họ sau đây sẽ giúp bạn hiểu được lý do gì đã ngăn cản họ nói ra câu chuyện của mình.

#### *(1) Tâm lý khi chưa chia sẻ về việc bị bạo lực*

- Che giấu, xấu hổ, phủ nhận việc mình bị bạo lực
- Lẩn tránh giao tiếp với hàng xóm
- Tô ra né tránh khi nói về gia đình
- Lo lắng khi về muộn

- Thường bệnh vực, bào chữa cho các hành vi của chồng
- Tự đổ lỗi cho mình khi nói về những việc trong gia đình
- Mô tả về chồng là người có nhiều quyền năng, sức mạnh
- Đã từng tự tử
- Có vẻ không thoải mái hoặc lo lắng khi có mặt chồng/bạn tình hoặc chồng

(2) *Tâm lý khi đã nói ra câu chuyện BLGD*

- Lo sợ: bị chê cười, an toàn của các con
- Ở lại vì con cái
- Bị ràng buộc về tình cảm hoặc còn yêu chồng
- Đáp ứng mọi yêu cầu, cố gắng làm vừa lòng chồng/bạn tình
- Nhận lỗi về mình
- Có thể trút giận lên con
- Hy vọng vào sự thay đổi của chồng
- Tin rằng mình có thể giải quyết được chuyện bạo lực
- Không tin tưởng vào bản thân hoặc sự trợ giúp, can thiệp của cộng đồng
- Buông xuôi, không muốn chia sẻ, giải quyết câu chuyện bạo lực

**3. Lên tiếng khi chứng kiến hành vi bạo lực gia đình**

- Cá nhân khi phát hiện hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm sau đây:

3.1. Báo tin, tố giác ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quy định:

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;
- Cơ quan Công an, nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;
- Cơ sở giáo dục nơi người bị bạo lực gia đình là người học;
- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu

dân cư nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;

- Người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo

lực gia đình;

- Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình.

Việc báo tin, tố giác về hành vi bạo lực gia đình được thực hiện theo các hình thức: Gọi điện, nhắn tin; Gửi đơn, thư; Trực tiếp báo tin.

3.2. Tham gia bảo vệ, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình và các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng.

**4. Ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình; bảo vệ hỗ trợ người bị bạo lực gia đình, người tham gia phòng chống bạo lực gia đình**

**(1) Buộc chấm dứt hành vi bạo lực gia đình (Điều 23 - LPCBLGD)**

- Người có thẩm quyền giải quyết vụ việc bạo lực gia đình được áp dụng ngay các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để chấm dứt hành vi bạo lực gia đình.

- Người có mặt tại nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình theo khả năng của mình và tính chất của hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình chấm dứt ngay hành vi bạo lực gia đình.

**(2) Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình (Điều 24 - LPCBLGD)**

a. Khi được phân công giải quyết vụ việc, Trưởng Công an xã có quyền yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình để làm rõ thông tin, giải quyết vụ việc trong các trường hợp sau đây:

- Người bị bạo lực gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc;

- Khi có căn cứ cho rằng hành vi bạo lực gia đình đã hoặc có thể tiếp tục gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị bạo lực gia đình.

b. Việc yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã phải được lập biên bản và có người trong cộng đồng dân cư chứng kiến.

c. Trường hợp người có hành vi bạo lực gia đình không chấp hành yêu cầu thì Công an xã được sử dụng công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật để đưa người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã.

**(3) Cấm tiếp xúc theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Điều 25 - LPCBLGD)**

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc mỗi lần không quá 03 ngày trong các trường hợp sau đây:

- Có đề nghị của người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với hành vi bạo lực gia đình gây tổn hại hoặc đe dọa gây tổn hại đến sức khỏe hoặc đe dọa tính mạng của người bị bạo lực gia đình.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đề nghị thì phải được sự đồng ý của người bị bạo lực gia đình hoặc người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình;

- Hành vi bạo lực gia đình đe dọa tính mạng của người bị bạo lực gia đình.

b. Trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được đề nghị quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc; trường hợp không ra quyết định thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho cơ quan, tổ chức, người đề nghị biết.

c. Quyết định cấm tiếp xúc có hiệu lực ngay sau khi ký ban hành và được gửi cho người có hành vi bạo lực gia đình, người bị bạo lực gia đình, Trưởng Công an xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nơi cư trú của người bị bạo lực gia đình.

d. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cấm tiếp xúc có thẩm quyền hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc. Việc hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc thực hiện trong trường hợp sau đây:

- Có yêu cầu của người đề nghị ra quyết định cấm tiếp xúc quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

- Người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình không đồng ý với quyết định cấm tiếp xúc quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

- Khi xét thấy biện pháp này không còn cần thiết.

đ. Khi áp dụng quyết định cấm tiếp xúc, người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình được quyền lựa chọn chỗ ở trong thời gian cấm tiếp xúc.

e. Trường hợp người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc thì bị áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính để ngăn chặn bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ.

g. Trường hợp gia đình có việc cưới, việc tang hoặc trường hợp đặc biệt khác mà người có hành vi bạo lực gia đình cần tiếp xúc với người bị bạo lực gia đình thì người có hành vi bạo lực gia đình phải thông báo với người được phân công giám sát việc thực hiện cấm tiếp xúc và cam kết không để xảy ra hành vi bạo lực gia đình.

#### **(4) Bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu (Điều 24 - LPCBLGD)**

- Người bị bạo lực gia đình được bố trí nơi tạm lánh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc do cơ quan, tổ chức, cá nhân tự nguyện hỗ trợ.

- Người bị bạo lực gia đình được hỗ trợ nhu cầu thiết yếu theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội.

#### **(5) Chăm sóc, điều trị người bị bạo lực gia đình (Điều 29 - LPCBLGD)**

a. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm sau đây:

- Tiếp nhận, sàng lọc, phân loại, chăm sóc, điều trị người bệnh là người bị bạo lực gia đình;

- Cung cấp thông tin về tình trạng tổn hại sức khỏe của người bị bạo lực gia đình theo đề nghị của người đó hoặc của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

b. Nhân viên y tế trong quá trình chăm sóc, điều trị người bệnh, nếu phát hiện người bệnh có dấu hiệu bị bạo lực gia đình có trách nhiệm báo cáo ngay cho người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

c. Cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình quy định tại các điểm a, c, đ và e khoản 2 Điều 35 của Luật này căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chăm sóc người bị bạo lực gia đình.

d. Người đứng đầu cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình có trách nhiệm thông báo cho Công an xã nơi đặt cơ sở về trường hợp người được chăm sóc, điều trị có dấu hiệu bị bạo lực gia đình để bảo vệ, xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **(6) Trợ giúp pháp lý và tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với bạo lực gia đình (Điều 30 - LPCBLGD)**

- Người bị bạo lực gia đình được Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước hoặc tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

- Người bị bạo lực gia đình được cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ.

- Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn miễn phí cho người bị bạo lực gia đình.

**(7) Bảo vệ người tham gia phòng, chống bạo lực gia đình và người báo tin, tố giác về bạo lực gia đình (Điều 30 - LPCBLGD)**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức các biện pháp bảo vệ người trực tiếp tham gia phòng, chống bạo lực gia đình, người báo tin, tố giác về bạo lực gia đình.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được tin báo, tố giác hành vi bạo lực gia đình có trách nhiệm bảo vệ bí mật thông tin cá nhân của người báo tin, tố giác.

**5. Biện pháp giáo dục hỗ trợ chuyển đổi hành vi BLGD; Góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư**

**(1) Giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình (Điều 31 - LPCBLGD)**

a. Người có hành vi bạo lực gia đình được giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình; tham gia dịch vụ giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình do cơ sở phòng, chống bạo lực gia đình cung cấp.

b. Nội dung giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

- Chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và biện pháp xử lý người có hành vi bạo lực gia đình;

- Nhận diện các hành vi bạo lực gia đình và trách nhiệm của người có hành vi bạo lực gia đình;

- Kỹ năng ứng xử, phòng ngừa, xử lý mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình;

- Kiến thức và kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình; giải tỏa áp lực, căng thẳng;

- Các nội dung khác.

c. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và tổ chức thực hiện việc giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình đối với người có hành vi bạo lực gia đình nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

**(2) Góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư (Điều 32 - LPCBLGD)**

a. Biện pháp góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư được thực hiện đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên trong các trường hợp sau đây:

- Có hành vi bạo lực gia đình từ 02 lần trở lên trong thời gian 12 tháng mà chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

- Có hành vi bạo lực gia đình đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà tiếp tục có hành vi bạo lực gia đình.

b. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư tổ chức việc góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư. Thành phần tham gia góp ý, phê bình bao gồm:

- Người có hành vi bạo lực gia đình;

- Đại diện gia đình;
- Đại diện Công an xã;
- Đại diện tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nơi người có hành vi bạo lực gia đình hoặc người bị bạo lực gia đình cư trú là thành viên;
- Thành phần khác do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mời.

c. Nội dung góp ý, phê bình bao gồm:

- Góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình;
- Cung cấp các quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình cam kết không tái diễn hành vi bạo lực gia đình.

d. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người có hành vi bạo lực gia đình cư trú quyết định và tổ chức thực hiện biện pháp góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư trên cơ sở đề xuất của người được phân công xử lý hành vi bạo lực gia đình.

e. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người có hành vi bạo lực gia đình cư trú có trách nhiệm tạo điều kiện cho Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức việc góp ý, phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư.

g. Trường hợp người có hành vi bạo lực gia đình quy định tại khoản 1 Điều này tự nguyện thực hiện công việc phục vụ cộng đồng quy định tại Điều 33 của Luật này thì không áp dụng biện pháp góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư.

### **(3). Thực hiện công việc phục vụ cộng đồng (Điều 32 - LPCBLGD)**

a. Công việc phục vụ cộng đồng là công việc có quy mô nhỏ trực tiếp phục vụ cho lợi ích của cộng đồng nơi người có hành vi bạo lực gia đình cư trú, bao gồm:

- Tham gia trồng, chăm sóc cây xanh ở khu vực công cộng; sửa chữa, làm sạch đường làng, ngõ xóm, đường phố, ngõ phố, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng hoặc công trình công cộng khác;
- Tham gia công việc khác nhằm cải thiện môi trường sống và cảnh quan của cộng đồng.

b. Danh mục công việc quy định tại khoản 1 Điều này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận trên cơ sở thảo luận, quyết định của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

c. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người có hành vi bạo lực gia đình cư trú quyết định và tổ chức cho người có hành vi bạo lực gia đình thực hiện công việc phục vụ cộng đồng.

## **II. KỸ NĂNG TƯ VẤN PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**

### **1. Nội dung tư vấn:**

- Thông tin, kiến thức, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, giới, bình đẳng giới và quy định của pháp luật có liên quan; quyền và trách nhiệm của người bị bạo lực gia đình, thành viên khác trong gia đình;

- Kỹ năng ứng xử trong gia đình, tổ chức đời sống gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, xử lý khi xảy ra hành vi bạo lực gia đình, chăm sóc người bị bạo lực gia đình.

### **2. Đối tượng tư vấn**

- Người bị bạo lực gia đình;
- Người có hành vi bạo lực gia đình;
- Trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; người sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- Người thường xuyên có hành vi cổ xúy cho bạo lực, kỳ thị, phân biệt đối xử về giới, giới tính, định kiến giới;
- Người chuẩn bị kết hôn.

## **2. Các bước của một quá trình tư vấn trong phòng, chống bạo lực gia đình**

Tư vấn là quá trình giải bày tâm sự, người cán bộ tư vấn có vai trò tạo môi trường để đối tượng tin tưởng mà tâm sự, vì vậy muốn đạt được mục đích, người cán bộ tư vấn nên hiểu và làm theo những bước sau đây:

**Bước 1:** Làm quen, thiết lập mối quan hệ, gây thiện cảm với khách hàng Đón tiếp niềm nở, thân tình. Trang phục lịch sự, gần gũi, biết cách trấn tĩnh, làm khách hàng tin tưởng.

*Đối với nạn nhân bạo lực gia đình*, đa số đều có tâm lý ngại ngùng, mặc cảm, xấu hổ bởi tình trạng mình đang gặp phải. Họ khó khăn khi chia sẻ những trải nghiệm, những nỗi đau do bạo lực gia đình gây ra. Họ có thể cảm thấy tự ti khi nghĩ rằng bị bạo lực gia đình là điều xấu hổ và mình đã sai khi để mình bị rơi vào tình trạng bạo lực gia đình. Do vậy, trong giai đoạn bước đầu khi làm quen, thiết lập mối quan hệ, cán bộ tư vấn cần quan tâm nhưng không quá vô vập, tạo cảm giác sẵn sàng lắng nghe, giúp đỡ, chia sẻ nhưng không tò mò, đánh giá về thân chủ.

*Đối với người gây bạo lực gia đình*, họ lại mang trong mình những mặc cảm vì đã từng gây ra những xô xát, bạo lực với các thành viên trong gia đình nên đôi khi họ e dè, thu mình, không muốn chia sẻ, tìm kiếm sự giúp đỡ, tư vấn vì e ngại bị đánh giá. Với những đối tượng này, cán bộ tư vấn cần động viên để họ tự tin hơn, đảm bảo rằng không có sự phán xét, đánh giá nào trong quá trình tư vấn.

### **Bước 2:** Hỏi thăm tình hình, nắm bắt thông tin

Thu thập thông tin về đặc điểm nhân khẩu học của khách hàng, về nhu cầu của khách hàng, mở rộng tìm hiểu những thông tin liên quan đến mối quan hệ của khách hàng, liên quan đến vấn đề khách hàng đang gặp phải và nhu cầu của khách hàng.

Đối với trường hợp bạo lực gia đình, cán bộ tư vấn cần biết được những thông tin về nguyên nhân, tình trạng, giải pháp đã được đưa ra. Hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế, y tế, an sinh xã hội... của nạn nhân và người gây bạo lực gia đình cũng cần được tìm hiểu để có thể hình dung những yếu tố tác động về bạo lực gia đình, từ đó phát hiện những vấn đề khúc mắc có thể tư vấn, giúp đỡ.

### **Bước 3:** Cung cấp thông tin/kỹ năng cần thiết

Sau khi tìm hiểu, nắm bắt được thông tin cơ bản của thân chủ, những vấn đề họ đang gặp phải và cần sự giúp đỡ, hỗ trợ, cán bộ tư vấn sẽ lựa chọn để cung cấp những thông tin cần thiết, phù hợp với nhu cầu của thân chủ.

#### **Bước 4: Kiên nhẫn giải thích**

Người được tư vấn có hiểu biết, nhận thức và tính cách khác nhau, khi họ tìm đến nhà tư vấn cũng có nghĩa là họ đang gặp phải những vấn đề cần có sự hỗ trợ, chia sẻ từ những người có trình độ chuyên môn, kiến thức. Đặc biệt đối với các vụ việc bạo lực gia đình, khi tìm đến cán bộ tư vấn họ cũng phải vượt qua những mặc cảm, ngần ngại dù họ là nạn nhân hay người gây bạo lực gia đình. Do vậy, cán bộ tư vấn cần kiên nhẫn động viên để họ nói ra những vấn đề của mình, giải thích khi họ có những điều không hiểu.

**Bước 5:** Giúp họ lựa chọn giải pháp phù hợp cho vấn đề của mình. Một trong những đặc trưng của hoạt động tư vấn là cán bộ tư vấn sẽ đưa ra giải pháp cho những khúc mắc, khó khăn mà thân chủ đang gặp phải. Đó cũng là mục tiêu của cuộc tư vấn và cuộc tư vấn sẽ thành công bước đầu nếu thân chủ và cán bộ tư vấn tìm được giải pháp cho vấn đề gặp phải.

Cần lưu ý rằng những giải pháp đưa ra phải phù hợp với hoàn cảnh, nhu cầu của họ và đảm bảo tính khả thi cũng như phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội, văn hóa của cộng đồng nơi thân chủ đang sống.

#### **Bước 6: Khái quát, thống nhất những điểm chính, hẹn gặp lại.**

Sau khi kết thúc quá trình tư vấn, cán bộ tư vấn có thể tóm lược lại những nội dung trao đổi, những ý chính, những giải pháp được đưa ra. Điều này sẽ giúp họ ghi nhớ những thông tin quan trọng của cuộc tư vấn. Cán bộ tư vấn cũng nên tiếp tục động viên, dặn dò việc thực hiện những giải pháp và hẹn gặp lại.

### **4. Một số kỹ năng khi tư vấn**

Hiệu quả của tư vấn đối với người bị bạo lực gia đình chỉ đạt được trên nền tảng vững chắc của sự tin cậy, chia sẻ, bình đẳng và an toàn. Người tư vấn cần hiểu rõ đối tượng được tư vấn, đồng thời cần nắm vững một số kỹ năng cơ bản sau:

#### **(1). Kỹ năng đặt câu hỏi**

- Nên hạn chế dùng câu hỏi đóng, khuyến khích dùng nhiều câu hỏi mở.
- Nên đặt câu hỏi ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu.
- Dành thời gian cho nạn nhân trả lời. Tránh hỏi quá dồn dập làm nạn nhân lúng túng, mất bình tĩnh.
- Tránh hỏi đi, hỏi lại một vấn đề quá nhiều lần.

#### **(2). Kỹ năng quan sát**

Trong quá trình làm việc với nạn nhân thấy nạn nhân thờ dãi, đôi mắt lơ đãng, luôn cử động cơ thể chứng tỏ nạn nhân đang mệt mỏi, tâm trạng không tập trung thì người tư vấn cần điều chỉnh cuộc làm việc hoặc có phương pháp hỗ trợ nạn nhân.

#### **(3). Kỹ năng lắng nghe**

- Kỹ năng lắng nghe rất quan trọng. Lắng nghe thể hiện sự tôn trọng nạn nhân. Khi nạn nhân thấy mình được lắng nghe họ có thể chia sẻ những cảm xúc, suy nghĩ bên trong mà trước đây họ không thể nói với ai. Lắng nghe có sự tham gia không chỉ một giác quan là tai mà còn là sự quan sát bằng mắt và nói tối thiểu những điều cần thiết. Lắng nghe tích cực không chỉ là nghe để thu nhận thông tin mà còn là nghe để cảm nhận nạn nhân đang cảm thấy gì.

- Những nguyên tắc cơ bản khi lắng nghe:

+ Giữ khoảng cách giữa hai người.

+ Tập trung vào nạn nhân, ánh mắt thân thiện nhìn vào nạn nhân, nghe chính xác những điều nạn nhân nói.

+ Không ngắt mạch nói lời nói của nạn nhân và không phán xét nạn nhân.

+ Lắng nghe với thái độ tôn trọng và đưa ra câu phản hồi ngắn như: vâng ạ, ừ, dạ.

+ Sử dụng hành động phi ngôn ngữ thể hiện sự tôn trọng nạn nhân như gật đầu, cử chỉ chân thành, ánh mắt thân thiện, nét mặt biểu lộ cảm xúc kịp thời và phù hợp, thái độ tập trung.

+ Ghi chép những thông tin cơ bản, cần nhớ.

+ Hỏi để làm rõ vấn đề. Đặt câu hỏi để làm rõ nếu chưa hiểu.

#### **(4). Kỹ năng phản hồi: có 3 loại phản hồi**

- Phản hồi nội dung: Người tư vấn nói lại bằng những điều mình nghe thấy, quan sát thấy nạn nhân. Người tư vấn nên chọn những chi tiết, nội dung quan trọng nhất của nạn nhân đã nói để diễn đạt lại một cách rõ ràng hơn với ngôn từ của mình và đặt một số câu hỏi như:

+ Nếu tôi nghe không nhầm là ....

+ Hình như chị vừa nói rằng .....

+ Không biết tôi có hiểu sai ý của chị không, ý chị là .....

+ Như vậy là .....

+ Có lẽ chị .....

- Phản hồi cảm xúc: Người tư vấn nói lại điều cảm thấy còn băn khoăn, nhấn mạnh cảm xúc và những yếu tố tình cảm đằng sau câu nói của nạn nhân và đặt một số câu hỏi như:

+ Tôi có cảm giác là chị phải ....

+ Thật lòng không dễ dàng gì khi chị phải ....

+ Nghe những câu chị nói, tôi hiểu .....

- Phản hồi soi sáng: Là kết hợp giữa phản hồi nội dung và phản hồi cảm xúc. Cách phản hồi này giúp cho cuộc tư vấn được phát triển theo đúng mục tiêu, tạo được sự tin tưởng của nạn nhân.

### **III. KỸ NĂNG TƯ VẤN, HỖ TRỢ, XỬ LÝ VỤ VIỆC**

Người hỗ trợ cần căn cứ người bị bạo lực đang ở giai đoạn nào của chu kỳ bạo lực để để xác định bước hỗ trợ trong sơ đồ QUY TRÌNH HỖ TRỢ sau cho phù hợp.

#### **Bước 1: Can thiệp dừng hành vi bạo lực**

Trong bước này, tùy vào tình trạng tổn thương của NBBL để xác định xem có làm 1 hay cả 3 việc sau:

**Thứ nhất**, đảm bảo an toàn: Khi nhận được tin báo bạo lực, bạn cần:

- Gọi những người ở xung quanh cùng vào can thiệp.
- Tùy theo mức độ nghiêm trọng để báo công an đến can thiệp khẩn cấp.
- Tách nạn nhân bị bạo lực và con của họ ra khỏi người bạo lực

**Thứ hai** chăm sóc y tế: Nếu họ bị thương thì cần đưa ngay đến cơ sở y tế.

**Thứ ba** hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu: Nếu việc ở nhà sau hành vi bạo lực là nguy hiểm, người bị bạo lực không có khả năng tài chính thì người hỗ trợ báo với HPN, tổ trưởng dân phố hoặc huy động nguồn lực tại địa phương hỗ trợ:

- Nơi ngủ qua đêm
- Quần áo
- Các vật dụng sinh hoạt thiết yếu

## **Bước 2: Tiếp cận tìm hiểu câu chuyện**

\* **Trường hợp 1**: Người hỗ trợ chứng kiến bạo lực hoặc người bị bạo lực vừa được thoát khỏi bạo lực và chủ động tìm đến người hỗ trợ. Bước này người hỗ trợ cần làm 2 nội dung:

Thứ nhất: Thăm hỏi động viên

Thứ 2: Tiếp cận, tìm hiểu thông tin.

\* **Trường hợp 2**: Nếu bạo lực đã xảy ra trước đó một khoảng thời gian mà người hỗ trợ biết được thì bắt đầu luôn việc tiến hành tiếp cận tìm hiểu thông tin.

**Thứ nhất**: Thăm hỏi động viên Ngay sau khi nạn nhân bị bạo lực bình tâm trở lại, bạn cần:

1) Thăm hỏi động viên tinh thần người bị bạo lực.

Một số câu có thể tham khảo: Cảm ơn chị đã dành thời gian trò chuyện với tôi; Chuyện này xảy ra không phải lỗi của chị; Tôi rất tiếc khi chị phải trải qua hoàn cảnh này, nhưng trong thời gian tới hi vọng chúng ta sẽ đồng hành cùng nhau để chia sẻ các vấn đề của chị

2) Đảm bảo là họ đang an toàn dựa trên các dấu hiệu sau: Họ không bị đe dọa từ phía người gây bạo lực; Không phải chạy trốn hoặc đề phòng bạo lực sẽ diễn ra ngay sau cuộc trò chuyện.

**Thứ hai**: Tiến hành tiếp cận với nạn nhân bị bạo lực để hỗ trợ

Có hai trường hợp xảy ra:

**Trường hợp 1**: Người bị bạo lực không sẵn sàng tiếp cận. Trong trường hợp này, dù bạn đã nỗ lực nhưng người bị bạo lực vẫn chưa sẵn sàng để cho bạn gặp gỡ, bạn hãy để lại số điện thoại của mình, tờ rơi và hướng dẫn cho họ về kế hoạch an toàn cơ bản và sau đó hẹn họ nếu bất cứ lúc nào họ muốn, họ có thể gặp lại bạn để chia sẻ.

**Trường hợp 2**: Khi người bị bạo lực đã bình tâm bạn có thể tiếp cận để thu thập thông tin và cùng họ lên kế hoạch an toàn, giải quyết sự việc. Dấu hiệu cho thấy họ đã bình ổn trở lại sau khi bị bạo lực:

- Không bị hoảng loạn, căng thẳng

\* Có thể lắng nghe lời bạn chia sẻ. Khi bạn tiếp cận, có thể gặp những phản ứng sau từ họ:

- Né tránh không chịu gặp
- Gặp nhưng từ chối nói chuyện liên quan đến gia đình
- Tỏ ra khó chịu
- Che giấu sự việc hoặc chỉ nói một phần sự thật
- Bao biện cho hành động của chồng
- Tự đổ lỗi cho mình
- Giảm nhẹ tình trạng bạo lực

Vì thế khi tiếp cận bạn cần kiên nhẫn và lựa chọn cách tiếp cận phù hợp. Bạn có thể đến nhà nhưng phải chọn thời điểm chồng họ không có nhà hoặc mời họ đến một nơi khác, nhưng phải đảm bảo riêng tư, chỉ có mình bạn và họ.

*Bước này người hỗ trợ cần:*

- Giới thiệu mình là ai, vì sao mình lại hỗ trợ cho họ?
- Cung cấp cho NBBL những nguyên tắc bao gồm: giữ bí mật thông tin, người được tiếp cận có thể dừng cuộc trò chuyện bất cứ khi nào họ muốn, tính tự nguyện tham gia, tôn trọng mọi quyết định của người được tiếp cận

### **Bước 3: Thảo luận giải pháp và xây dựng kế hoạch an toàn**

Sau khi có được các thông tin về câu chuyện của người bị bạo lực, bạn cùng họ thảo luận giải pháp. Một số các câu hỏi gợi ý sử dụng:

Sau mỗi lần xảy ra bạo lực, chị đã làm gì để giải quyết? Chị nghĩ như thế nào về thái độ và cách đối xử của anh ấy với chị? Chị đang gặp khó khăn gì? Chị đang bị vướng mắc ở đoạn nào? Những vấn đề chị đưa ra, điều gì chị có thể ưu tiên thực hiện được đầu tiên? Các điều tiếp theo là gì? Chị mong muốn điều gì? Để thực hiện những mong muốn ấy, mình cần phải làm điều gì? Cần chuẩn bị như thế nào? Chị có cần ai trợ giúp khi thực hiện các kế hoạch này không? Điều gì là quan trọng nhất với chị hiện nay

#### **• Một số các câu hỏi gợi ý:**

- Hiện giờ chị cảm thấy thế nào?
- Chị có bị đau đớn ở đâu không?
- Giấc ngủ của chị ra sao?
- Chồng chị đã gây bạo lực với chị trong hoàn cảnh nào?
- Mức độ anh ta gây bạo lực với chị như thế nào?
- Bao nhiêu lâu thì bạo lực lại tiếp diễn?
- Anh ta bắt đầu gây bạo lực với chị từ thời gian nào?
- Mức độ anh ấy gây bạo lực với chị như thế nào?
- Anh ta có đánh chị không? Đánh bao nhiêu lần?
- Mức độ thương tật mà chị chịu nặng nhất là gì?
- Trong gia đình ai là người nắm giữ tiền bạc? Ai là người có quyền quyết định về tiền bạc?
- Chị có phải xin chồng mỗi khi cần tiêu tiền không?
- Mỗi tháng anh đưa cho chị bao nhiêu tiền để chi tiêu trong gia đình?

### **Bước 4: Hỗ trợ thực hiện kế hoạch**

### ***Nội dung 1: Xác định những vấn đề của họ***

Sau khi tìm hiểu sự việc, người hỗ trợ cần đặt các câu hỏi để NBBL tự xác định được những vấn đề, khả năng giải quyết và hướng giải quyết sự việc. Những nội dung NHT cần nói với NBBL:

- + Những khó khăn trước mắt của họ là gì, những khó khăn cần ưu tiên giải quyết trước.
- + Đặc điểm của NGBL: những phản ứng của anh ta như thế nào nếu bị tố giác, ai hoặc điều gì có thể ảnh hưởng tốt đến anh ta.
- + Điểm mạnh, lợi thế của NBBL và ai có thể trợ giúp họ trong quá trình giải quyết sự việc
- + Mong đợi của NBBL với việc giải quyết câu chuyện bạo lực của họ. Những khó khăn có thể xảy ra khi thực hiện mong đợi và họ sẽ làm gì khi khó khăn đó xuất hiện.

Lưu ý. Khi trò chuyện đến bước này, Người hỗ trợ cần ghi chép lại kế hoạch an toàn để lưu lại trong quá trình theo dõi ca, nhắc người bị bạo lực trong trường hợp họ không nhớ

### ***Nội dung 2: Quyết định hướng giải quyết***

Ở giai đoạn này, họ sẽ tự quyết định (1) Nhờ sự vào cuộc của chính quyền (2) Tự mình giải quyết.

Người trợ giúp sẽ để họ tự quyết định, không can thiệp hay thúc giục, gợi ý họ chọn cách giải quyết.

Khi NBBL lựa chọn (1) Nhờ sự vào cuộc của chính quyền thì người hỗ trợ sẽ

- **Viết đơn Đề nghị xử lý vụ việc**

Hướng dẫn NBBL viết (*Nếu họ không biết chữ thì có thể viết giúp*)

- Nơi gửi đơn: Gửi đến 6 địa chỉ quy định tại khoản 1, Điều 19 Luật PCBLGD (*Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình; Cơ quan Công an, Đồn Biên phòng gần nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình; Cơ sở giáo dục nơi người bị bạo lực gia đình là người học; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình; Người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình; Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình.*)

- **Giữ liên lạc để biết:**

- Họ có bị đe dọa từ ai không
- Họ có bị gây khó khăn gì từ nơi nhận đơn
- Nhắc họ về kế hoạch an toàn
- Họ có cần hỗ trợ về tâm lý
- Nếu có bất cứ khó khăn nào có thể trao đổi với nơi tiếp nhận đơn, HPN

- **Theo dõi quá trình giải quyết của cơ quan tiếp nhận đơn**

- Việc này sẽ đảm bảo:
- Sự việc của NBBL được giải quyết đúng thời gian
- Nếu quá trình giải quyết không thuận lợi, hướng dẫn NBBL liên lạc với nơi nhận đơn hoặc cấp cao hơn để khiếu nại

- Có số điện thoại của đơn vị nhận đơn để phối hợp theo dõi hỗ trợ cho NBBL khi cần

### **Bước 5: Tiếp tục tư vấn, hỗ trợ hoặc dừng lại**

#### **Có 2 tình huống:**

##### **1) NBBL đã thực sự được an toàn**

Trường hợp này NBBL cần đạt đủ các điều kiện sau:

- NBBL cởi mở và luôn sẵn sàng chia sẻ với người hỗ trợ
- NBBL được an toàn và không tiếp tục bị bất kỳ hình thức bạo lực nào hoặc bạo lực đã giảm đi.

- NBBL đã thực hiện nhuần nhuyễn kế hoạch an toàn

- Có sự hỗ trợ trực tiếp từ Ban phòng chống bạo lực gia đình tại cơ sở

##### **2) NBBL yêu cầu ngừng trợ giúp**

Trường hợp này cần làm những điều sau trước khi dừng lại:

- Nhắc họ kế hoạch an toàn

- Số điện thoại khẩn cấp khi cần

- Có thể tìm hiểu thông tin từ hàng xóm để biết nguy cơ bạo lực để trợ giúp khi cần

- *Lưu ý: Một số dấu hiệu thay đổi của nam giới gây bạo lực*

Trong quá trình tác động, có một số nam giới sẽ dừng hoàn toàn hành vi bạo lực, một số người khác dừng hành vi bạo lực thể xác nhưng tiếp tục các hành vi bạo lực tinh thần, kinh tế hay tình dục, một số khác sẽ tiếp tục gây bạo lực.

***Dưới đây là một số dấu hiệu cho thấy nam giới có thể đã thay đổi hành vi:***

- Không còn hung bạo hay đe dọa NBBL

- Nhìn nhận rằng hành vi bạo lực của mình là sai, không vòng vo nguy biện.

- Họ hiểu là họ không có quyền áp đặt và cai trị NBBL

- \* Không ép vợ/bạn tình quan hệ khi người đó không muốn

- NBBL có thể bày tỏ quan điểm rõ ràng mà không thấy e ngại

- Nam giới không làm cho NBBL thấy có lỗi mặc dù chính họ là người gây bạo lực

- Tôn trọng quyền nói “không” của thành viên trong gia đình.

- TVGDĐ có thể thương lượng mà không bị họ làm nhục và coi thường.

- TVGDĐ không phải xin phép để làm các công việc, hành động độc lập.

- Sẵn sàng lắng nghe, tôn trọng và bàn bạc tích cực với các ý kiến của

TVGDĐ

- Sẵn sàng thừa nhận các khó khăn áp lực của mình và mong muốn được hợp tác nhằm thay đổi hành vi gây bạo lực

## **IV. BÀI TẬP THỰC HÀNH NHÓM**

### **Phần 4**

### **MỘT SỐ KỸ NĂNG**

### **TUYÊN TRUYỀN PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**

#### **I. KỸ NĂNG TUYÊN TRUYỀN TRỰC TIẾP (TUYÊN TRUYỀN MIỆNG)**

Tuyên truyền miệng là hình thức tuyên truyền mà đặc trưng chính là dùng lời lẽ trực tiếp truyền đạt nội dung pháp luật cho người nghe. Tuyên truyền miệng chủ yếu được thực hiện thông qua các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, nói chuyện chuyên đề, giới thiệu văn bản pháp luật mới, sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật.. Tuyên truyền miệng có nhiều ưu thế, đặc biệt là tính linh hoạt, có thể tiến hành ở bất cứ địa điểm nào, trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào với số lượng người nghe bao nhiêu. Do đây là hình thức trực tiếp nên người nói có điều kiện thuận lợi để giải thích, phân tích, người nghe có cơ hội trao đổi, thảo luận, hỏi thêm những điều chưa rõ. Tuyên truyền trực tiếp cần đáp ứng những yêu cầu cơ bản sau đây:

### **1. Gây thiện cảm ban đầu cho người nghe**

Việc gây thiện cảm ban đầu cho người nghe rất quan trọng. Thiện cảm ban đầu thể hiện ở nhân thân, tâm thế và biểu hiện của người nói khi bước lên bục tuyên truyền, ở danh tiếng, phẩm chất đạo đức, học hàm, học vị, chức vụ của người nói. Thiện cảm ban đầu còn được tạo ra bởi khung cảnh của hội trường, khung cảnh của diễn đàn, dáng vẻ bề ngoài, y phục, nét mặt, cử chỉ, phong thái, lời giao tiếp ban đầu. Như vậy, báo cáo viên cần phải tươi cười bao quát hội trường, có lời chào mừng, chúc tụng, có câu mở đầu dí dỏm, hài hước, công bố thời gian, chương trình làm việc rõ ràng, thoải mái... sẽ gây được thiện cảm ban đầu đối với người nghe. Thế nhưng, thiện cảm ban đầu chủ yếu là ở cách đặt vấn đề đầu tiên của người nói. Trong những phút đầu tiên của bài giới thiệu, người nói phải nêu được khoảng từ 3, 4 vấn đề chủ yếu mà người nghe cần tìm hiểu nhất. Việc nêu các vấn đề đó còn tùy thuộc ở khả năng thuyết trình của báo cáo viên. Báo cáo viên có thể bắt đầu từ một câu chuyện pháp luật được các phương tiện thông tin đại chúng nói đến nhiều thời gian qua hoặc có thể bắt đầu từ một bộ phim đã chiếu khá phổ biến hoặc cũng có thể bằng các tình huống xảy ra gần địa bàn nơi tổ chức tuyên truyền...

### **2. Tạo sự hấp dẫn, gây ấn tượng trong khi nói**

Nghệ thuật tuyên truyền là tạo nên sự hấp dẫn, gây ấn tượng bằng giọng nói, điệu bộ, ngôn ngữ. Giọng nói phải rõ ràng, mạch lạc nhưng truyền cảm. Hết sức tránh lối nói đều đều. Giọng nói, âm lượng phải thay đổi theo nội dung và nhấn mạnh vào những điểm quan trọng, cần phải chú ý. Động tác, cử chỉ cần phải phù hợp với nội dung và giọng nói để nâng cao hiệu quả tuyên truyền của lời nói. Sắc thái có tác dụng truyền cảm rất lớn. Vẻ mặt của người nói cần thay đổi theo diễn biến của nội dung. Khi nói, cần chú ý nhìn vào một nhóm người ngồi dưới, thỉnh thoảng người nói cần thay đổi vị trí nhìn để tạo sự chú ý của cử tọa. Người nói cần đưa ra số liệu, sự kiện để minh họa, đặt câu hỏi để tăng thêm sự chú ý của người nghe.

Người nói cũng cần phát huy vai trò thông tin, truyền cảm của ngôn ngữ bằng cách sử dụng chính xác, đúng mực thuật ngữ pháp lý, thuật ngữ chuyên ngành và ngôn ngữ phổ thông. Người nói có thể kết hợp, lồng ghép, sử dụng hợp

lý, chính xác ý tứ, ngôn từ trong kinh điển, thơ văn, ca dao, dân ca vào buổi tuyên truyền pháp luật để tăng tính hấp dẫn, thuyết phục đối với người nghe.

### **3. Bảo đảm các nguyên tắc sư phạm trong tuyên truyền miệng**

Người nói cần tôn trọng các nguyên tắc sư phạm. Từ bố cục bài nói, diễn đạt các đoạn văn, liên kết giữa các đoạn văn đến cách nói đều phải rõ ràng, mạch lạc, lôgic. Người nghe cần được dẫn dắt từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ gần đến xa (phương pháp suy diễn) hoặc từ xa đến gần (phương pháp quy nạp) và tùy từng vấn đề mà dùng lý luận soi sáng cho thực tiễn hoặc từ thực tiễn mà đi sâu vào lý luận để người nghe hiểu rõ hơn, toàn diện hơn về những vấn đề mà người nói đã nêu ra. Tuy nhiên dù phân tích, diễn giải rộng hay hẹp đều phải luôn bám sát trọng tâm của vấn đề.

### **4. Sử dụng phương pháp thuyết phục trong tuyên truyền miệng**

Tuyên truyền miệng về pháp luật chủ yếu dùng phương pháp thuyết phục với ba bộ phận cấu thành là chứng minh, giải thích và phân tích.

- Chứng minh là cách thuyết phục chủ yếu dựa vào các dẫn chứng xác thực, khách quan để làm sáng tỏ và xác nhận tính đúng đắn của vấn đề. Các dẫn chứng đưa ra gồm số liệu, sự kiện, hiện tượng, nhân chứng, danh ngôn, kinh điển. Để có sức thuyết phục, các dẫn chứng được đưa ra phải chính xác, tiêu biểu, toàn diện và sát hợp với vấn đề nêu ra.

- Giải thích là việc dùng lý lẽ để giảng giải giúp người nghe hiểu rõ và hiểu đúng vấn đề. Lập luận trong khi giải thích phải chặt chẽ, chính xác, mạch lạc, khúc triết, không ngụy biện.

- Phân tích là diễn giải, đánh giá vấn đề nhằm tìm được đặc điểm, bản chất, điểm mạnh, điểm yếu, điểm tốt, điểm xấu, sự phù hợp, không phù hợp... của vấn đề. Việc phân tích phải dựa trên cơ sở khoa học, không được cường điệu mặt này hay hạ thấp mặt kia. Sau khi phân tích phải có kết luận, đánh giá, hướng người nghe vào định hướng tư duy đúng đắn, không làm cho người nghe hoài nghi, dao động, hoang mang.

### **5. Bước chuẩn bị**

Gồm 5 nội dung chính sau đây :

- Nắm vững đối tượng phổ biến;
- Nắm vững vấn đề liên quan đến lĩnh vực mà văn bản điều chỉnh;
- Nắm vững nội dung văn bản;
- Suu tầm tài liệu dẫn chứng, minh họa;
- Chuẩn bị đề cương tuyên truyền miệng (bao gồm đề cương sơ bộ và đề cương chi tiết).

### **6. Tiến hành một buổi tuyên truyền trực tiếp**

- *Vào đề*: Là phần giới thiệu vấn đề, định hướng tư duy, khơi gợi nhu cầu của đối tượng, thiết lập quan hệ giữa người nói với người nghe. Với tuyên truyền miệng về pháp luật, cách vào đề có hiệu quả thường là gợi ra nhu cầu tìm hiểu ý nghĩa, sự cần thiết phải ban hành văn bản pháp luật. Báo cáo viên có thể bắt đầu từ một câu chuyện pháp luật được các phương tiện thông tin đại chúng nói đến

nhiều thời gian qua; có thể bằng các tình huống xảy ra gần địa bàn nơi tổ chức tuyên truyền hoặc một câu chuyện có liên quan mà tình cờ báo cáo viên biết được qua trao đổi trước buổi tuyên truyền với một số người nghe...

- *Nội dung*: Là phần chủ yếu của buổi nói, làm cho đối tượng hiểu, nắm được nội dung, chuyển biến nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm cho đối tượng. Cần lưu ý là phải nêu được những điểm mới, thời sự để người nghe chú ý; khi tuyên truyền không được sao chép, đọc nguyên văn bản để tránh sự nhàm chán. Khi giảng cần phân tích, giải thích và nêu ý nghĩa của văn bản đó. Viết, đọc một đoạn nào đó trong văn bản chỉ có tính chất dẫn chứng, minh họa những gì mà người nói đã phân tích, dẫn chứng ở trước.

Trong tuyên truyền văn bản phải chú ý tới hai điều, đó là: lựa chọn cách trình bày phù hợp với đối tượng và nêu được vấn đề cơ bản, cốt lõi, trọng tâm để người nghe thấu tóm được tinh thần văn bản. Sử dụng hợp lý kênh ngôn ngữ (nói) và kênh phi ngôn ngữ (cử chỉ, động tác).

- *Phần kết luận*: Là phần người nói thường điếm lại và tóm tắt những vấn đề cơ bản đã tuyên truyền. Tùy từng đối tượng mà nêu những vấn đề cần lưu ý đối với họ. Trong phần này, người nói sau khi đã phân tích, diễn giải cần phải tóm tắt lại những nội dung chính của buổi tuyên truyền miệng và những vấn đề cần lưu ý. Tuy nhiên với mỗi một đối tượng khác nhau sẽ có cách thức tóm tắt khác nhau căn cứ vào nhu cầu, lĩnh vực công tác của đối tượng.

## **II. KỸ NĂNG VIẾT TIN, BÀI TUYÊN TRUYỀN**

### **1.1. Khái niệm:**

Tin là một thể tài của tác phẩm báo chí phản ánh trung thực một sự kiện, vụ việc mới xảy ra ở một địa điểm, trong một thời điểm cụ thể, có ý nghĩa về mặt chính trị, kinh tế, xã hội được dư luận quan tâm. Lợi thế lớn nhất của tin là tính nhanh nhạy, kịp thời.

### **1.2. Yêu cầu chung đối với tin, bài**

- a) Tính kịp thời:
- b) Tin, bài tuyên truyền về pháp luật phải đảm bảo yêu cầu đúng pháp luật:
- c) Tính chân thực, khách quan:
- d) Phù hợp với đối tượng:
- đ) Tính định hướng đúng đắn của thông tin:
- e) Yêu cầu ngắn gọn, súc tích, chính xác, ngôn ngữ giản dị, trong sáng, dễ hiểu, cách thể hiện phong phú, hấp dẫn.

Các yêu cầu đặt ra đối với tin, bài viết về pháp luật cần được đặt trong mối quan hệ tổng thể, không thể coi nhẹ hay coi trọng bất cứ yêu cầu nào.

### **1.3. Một số kỹ năng cơ bản về viết tin, bài tuyên truyền**

#### **1.3.1. Chọn vấn đề, sự kiện để viết bài, đưa tin**

Đó phải là những vấn đề, sự kiện xảy ra trong đời sống chính trị pháp lý có tính chất tiêu biểu, có ý nghĩa quan trọng trong từng phạm vi, từng thời điểm, đồng thời vấn đề, sự kiện đó phải luôn mới mẻ, nóng hổi tính thời sự. Cần tránh

xu hướng viết tin, bài dựa trên báo cáo tổng kết công tác tháng, quý, năm, không có sự chọn lọc sự kiện, vấn đề nổi bật.

### *1.3.2. Lựa chọn cách thể hiện*

Khi một vấn đề, sự kiện được thể hiện dưới một hình thức tin, bài phù hợp sẽ làm tăng tính hiệu quả của thông tin. Đối với những vấn đề cần thông tin nhanh nhạy, kịp thời, ngắn gọn thì lựa chọn thể loại tin. Đối với những vấn đề cần trình bày một cách chi tiết, phân tích, nhìn nhận, đánh giá vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau thì lựa chọn thể loại bài. Tiếp đó, cần phải căn cứ vào mục đích thông tin để lựa chọn thể loại tin, bài cho phù hợp.

### *1.3.3. Xác định đối tượng thông tin*

Thông thường tin bài về đời sống pháp luật có đối tượng thông tin rộng rãi. Tuy nhiên để tin, bài phát huy hiệu quả, cần xác định cụ thể đối tượng chủ yếu cần được thông tin. Từ đó căn cứ vào trình độ nhận thức, thị hiếu, sở thích nói chung của đối tượng đó mà chọn lọc thông tin, lựa chọn cách thể hiện, ngôn ngữ phù hợp.

### *1.3.4. Thu thập thông tin*

Tin, bài viết không thể thiếu số liệu, sự kiện. Vì vậy phải thu thập đầy đủ số liệu, sự kiện chủ yếu, phản ánh được, bao quát được vấn đề định nêu. Có những sự kiện, số liệu chính và sự kiện, số liệu phụ. Tùy theo tính chất của vấn đề cần thông tin, phải thu thập được những sự kiện, số liệu chính mà thiếu nó thì tin, bài không thể đứng vững được. Tuy vậy, bên cạnh đó, cũng cần thu thập các số liệu, sự kiện phụ giúp làm sáng tỏ, làm “nặng” thêm sự kiện, số liệu chính.

### *1.3.5. Xử lý thông tin*

Việc xử lý thông tin bao gồm:

- Kiểm tra và nắm vững thông tin: Bên cạnh việc đưa tin nhanh, một trong những nhiệm vụ quan trọng của báo chí là phải đưa tin chính xác. Vì vậy, sau khi thu thập thông tin, cần kiểm tra tính chính xác, khách quan của thông tin. Nếu còn nghi ngờ, phân vân về thông tin nào đó mà chưa có điều kiện kiểm tra, xác minh thì kiên quyết không sử dụng. Việc kiểm tra thông tin được thực hiện bằng nhiều cách: thông qua tư liệu, thông qua nhân chứng...

- Lựa chọn thông tin: Lựa chọn tức là sàng lọc và loại bỏ những thông tin không cần thiết, những thông tin còn nghi ngờ về độ chính xác, chân thực, khách quan.

- Sắp xếp, so sánh, đối chiếu các thông tin khác, “dựng một bức tranh có ý nghĩa về diễn biến của sự kiện, mối quan hệ giữa các thông tin, mối liên kết” để có được cái nhìn bao quát về vấn đề, sự kiện.

- Nhận dạng, phân biệt, tập trung sự chú ý vào các sự việc và nhân vật quan trọng trong tin, bài; đồng thời giải quyết từng điểm để làm cho tin, bài hấp dẫn, dễ hiểu.

### *1.3.6. Dựng một dàn bài*

Xây dựng bố cục cho tin, bài là công đoạn rất quan trọng, có thể nói rằng tính sáng tạo khi viết bài, đưa tin là ở bố cục, sắp xếp sự kiện, số liệu để làm nổi

bật chủ đề, gây ấn tượng cảm xúc đối với người đọc. Khi đã xác định được góc độ của bài báo, lựa chọn được thông tin, cần phải làm dàn ý. Việc làm dàn ý bài viết theo một kết cấu nhất định sẽ giúp cho bài viết mạch lạc, người đọc dễ hiểu, dễ cảm nhận được vấn đề mà bài báo phản ánh.

#### *1.3.7. Viết tin, bài*

Tin, bài tuyên truyền pháp luật phải thể hiện ngắn gọn, súc tích, rõ ràng, luôn thu hút độc giả từ đầu đến cuối, tránh viết “dây cà ra dây muống”. Ngôn ngữ trong tin, bài tuyên truyền pháp luật chủ yếu mang tính truyền tải thông tin, trong sáng, dễ hiểu, giản dị, chuẩn xác trong sử dụng thuật ngữ pháp lý. Tuy nhiên, ngôn ngữ thể hiện, cần sử dụng các hình thức đảo câu, đảo ý để tăng sự hấp dẫn của tin, bài; sử dụng trích dẫn, ví dụ cho phù hợp, góp phần mang lại cho bài viết sự chân thực và sống động...

Mỗi đoạn trong tin, bài cần tập trung thể hiện một ý, chuyển đoạn một cách chặt chẽ, logic.

Lưu ý khi viết tin, không có những lời bình luận và không được hư cấu.

### **III. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG TUYÊN TRUYỀN PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH**

#### **1. Khái niệm**

- Kế hoạch truyền thông là một bản tổng hợp các thông tin bao gồm: nội dung truyền thông, đối tượng/thành phần truyền thông, mục tiêu/kết quả mong đợi, hình thức truyền thông, thời gian, địa điểm, nguồn lực, người thực hiện các hoạt động truyền thông.

- Lập/xây dựng kế hoạch truyền thông là quá trình xác định nội dung, mục tiêu, kết quả, đối tượng truyền thông; xác định các hình thức truyền thông phù hợp, thời gian, địa điểm thuận lợi, nguồn lực phù hợp, để đảm bảo triển khai thực hiện hoạt động truyền thông có hiệu quả như mục tiêu, yêu cầu đề ra.

- Việc xây dựng kế hoạch truyền thông dựa trên mục tiêu, yêu cầu kế hoạch hoạt động của Hội LHPN xã, dựa trên yêu cầu nhiệm vụ của mô hình, nguồn lực, điều kiện và thực trạng vấn đề xã hội bức thiết của địa phương.

#### **2. Yêu cầu của xây dựng kế hoạch**

- Cần trả lời được các câu hỏi: Là gì? Làm ở đâu? Làm như thế nào? Ai làm? Đối tượng là ai? Thời gian bắt đầu? Kết thúc? Kinh phí thực hiện? đồng thời phải xây dựng khung kế hoạch.

- Các loại kế hoạch:

Kế hoạch năm: Nhằm đạt được mục tiêu có tính chất dài hạn, tạo được sự cam kết và thay đổi nhận thức và hành vi của cộng đồng. Kế hoạch năm là tổng hợp các kế hoạch buổi, tháng, quý.

Kế hoạch quý/tháng/buổi: Được xây dựng dựa vào mốc thời gian ngắn hạn, trước mắt để thực hiện các hoạt động cụ thể và nhằm từng bước nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi của người DTTS. Có thể tham khảo các mẫu xây dựng kế hoạch hoạt động sau để lập kế hoạch hoạt động

### **3. Các bước xây dựng Kế hoạch**

**Bước 1:** Xác định mục tiêu tuyên truyền: Mục tiêu là phương hướng, yêu cầu, đích cần đạt của hoạt động, thực chất là những mong muốn thay đổi.

**Bước 2:** Xác định nội dung tuyên truyền

**Bước 3:** Xác định đối tượng tuyên truyền

Đối tượng là những người hoặc nhóm người mà chúng ta cần tiếp cận để chuyển tải thông tin nhằm tăng cường hiểu biết của họ, thay đổi nhận thức tiến tới thay đổi hành vi của họ

**Bước 4:** Xác định hoạt động tuyên truyền: Xác định mục tiêu cụ thể bằng cách trả lời câu hỏi sau: Cần làm những gì để đạt được mục tiêu này? Lựa chọn các hoạt động tuyên truyền để triển khai cần căn cứ vào kinh phí, năng lực cán bộ, nguồn tài liệu, cơ sở vật chất, phương tiện truyền thông có trên địa bàn.

**Bước 5:** Xác định thời gian, địa điểm? Căn cứ kế hoạch của cấp trên hay kế hoạch tổng thể các hoạt động để xác định thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động truyền thông.

**Bước 6:** Xác định nguồn lực thực hiện

- Nguồn lực về con người: Trong phần này cần phân công trách nhiệm rõ ràng và cụ thể cho từng thành viên. Ai là người chủ trì? Ai là người phối hợp?

- Cần có những phương tiện gì? (máy móc, tờ rơi, tranh lật, phim, clip...)

- Cần bao nhiêu kinh phí? Kinh phí lấy từ đâu?

- Có thuận lợi gì? Khó khăn gì khi thực hiện kế hoạch?

## **IV. BÀI TẬP THỰC HÀNH**

### **Phần 5.**

## **THẢO LUẬN GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG MÔ HÌNH ĐỊA CHỈ TIN CẬY CỘNG ĐỒNG**